

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc triển khai Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19

Thực hiện điểm e khoản 3 phần III Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid - 19 (viết tắt là Nghị quyết số 105/NQ-CP) và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành tại Công văn số 8971/VPCP-NN ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo như sau:

1. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực môi trường trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin:

1.1. Phạm vi áp dụng:

Các vùng/khu vực có cấp độ dịch tương ứng với cấp độ 4 (màu đỏ) được phân loại theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid -19” (viết tắt là Nghị quyết số 128/NQ-CP). Việc xác định cấp độ dịch được thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1.2. Đối tượng áp dụng:

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có địa điểm hoạt động tại các vùng/khu vực có cấp độ dịch tương ứng với cấp độ 4.

1.3. Thời gian áp dụng:

Việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực môi trường trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin chỉ được áp dụng trong thời gian vùng, khu vực được phân loại thuộc cấp độ dịch tương ứng với cấp độ 4 theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1.4. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến:

a) Tiếp nhận, xử lý hồ sơ: Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý chuyên môn tại địa phương (theo thẩm quyền) tổ chức tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định pháp luật.

b) Triển khai hợp đánh giá trực tuyến (thay cho trực tiếp) trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin:

- Thành phần tham gia: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (hoặc cơ quan được giao chủ trì hoặc ủy

quyền theo quy định pháp luật) phối hợp các tổ chức và cá nhân có chuyên môn liên quan theo quy định; đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh .

- Nội dung đánh giá: Đánh giá sự phù hợp, mức độ đáp ứng của thông tin, số liệu trong hồ sơ so với các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu quản lý theo quy định pháp luật; đánh giá về kết quả mà doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã thực hiện, hoàn thành theo quy định pháp luật; yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chỉnh sửa, hoàn thiện theo quy định pháp luật (nếu có). Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có trách nhiệm cam kết và báo cáo đầy đủ thông tin về hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp hình ảnh, video thực tế (nếu có); giải trình tại cuộc họp đánh giá trực tuyến.

c) Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Căn cứ kết quả đánh giá trực tuyến, cam kết của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và hồ sơ đã được chỉnh sửa, hoàn thiện (nếu có) và ý kiến đồng thuận của cơ quan quản lý chuyên môn tại địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.

- Căn cứ kết quả đánh giá trực tuyến, cam kết của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và hồ sơ đã được chỉnh sửa, hoàn thiện (nếu có), cơ quan quản lý chuyên môn tại địa phương (trường hợp thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) xem xét, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.

d) Việc hậu kiểm (kiểm tra thực tế hoặc giám sát lấy, phân tích mẫu, nếu có) sẽ được Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý chuyên môn tại địa phương (trường hợp thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) tổ chức thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định chuyển đổi cấp độ dịch thành cấp độ 1, 2 hoặc cấp độ 3.

2. Việc quan trắc, giám sát chất thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc vùng, khu vực phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ hoặc vùng, khu vực có cấp độ dịch tương ứng với cấp độ 4:

Việc quan trắc, giám sát chất thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng phải quan trắc, giám sát chất thải theo quy định pháp luật nhưng không thể thực hiện được do nằm trong vùng, khu vực phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg, Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc thuộc vùng, khu vực có cấp độ dịch tương ứng với cấp độ 4 theo quy định của chính quyền địa phương được thực hiện như sau:

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và khu công nghiệp thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 54a Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu (được bổ sung theo quy định tại khoản 27 Điều 3 của Nghị định

số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường) được miễn quan trắc môi trường trong kỳ quan trắc nếu thời điểm quan trắc trong kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ (đã gửi Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 54a Nghị định số 38/2015/NĐ-CP) trùng với thời gian phải thực hiện giãn cách xã hội hoặc trong thời gian có cấp độ dịch tương ứng với cấp độ 4.

- Dự án thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại Điều 16b Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP) được miễn lấy mẫu chất thải để đo đạc, phân tích trong giai đoạn điều chỉnh hiệu suất từng công đoạn và hiệu quả của công trình xử lý nêu thời điểm lấy mẫu trong Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án (đã gửi cho cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh nơi thực hiện dự án theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 16b Nghị định số 18/2015/NĐ-CP) trùng với thời gian phải thực hiện giãn cách xã hội hoặc trong thời gian có cấp độ dịch tương ứng với cấp độ 4; Chỉ phải thực hiện quan trắc chất thải trong thời gian còn lại trong giai đoạn điều chỉnh và phải bảo đảm số lượng mẫu của thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý chất thải theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

3. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước:

3.1. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- Cam kết và nghiêm túc thực hiện các nội dung đã cam kết trong hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và quy định pháp luật.

3.2. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước:

- Tổng cục Môi trường và cơ quan quản lý chuyên môn tại địa phương chủ động có các biện pháp theo dõi, giám sát chặt chẽ và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động.

- Tổ chức hậu kiểm (kiểm tra thực tế, lấy và phân tích mẫu) theo quy định pháp luật ngay sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định chuyển đổi cấp độ dịch thành cấp độ 1, 2 hoặc cấp độ 3.

Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo để các tổ chức, cá nhân và cơ quan liên quan biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Lê Văn Thành (để báo cáo);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để phối hợp chỉ đạo);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (để công khai);
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT (để công khai);
- Cổng thông tin điện tử TCMT (để công khai);
- Cổng thông tin một cửa quốc gia (để công khai);
- Sở TNMT các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Các tổ chức có liên quan;
- Lưu: VT, TCMT.HHa.90.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân